

QUY CHẾ

Thi đánh giá tư duy trên máy vi tính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1541/QĐ-ĐHBK

ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về thi đánh giá tư duy theo hình thức thi trên máy vi tính dựa trên nền tảng thi trực tuyến (sau đây gọi tắt là thi ĐGTD), bao gồm: mục đích, nguyên tắc; chuẩn bị cho kỳ thi; đối tượng dự thi và đăng ký dự thi; đề thi; tổ chức thi; duyệt kết quả thi, chứng nhận kết quả và quản lý cấp phát chứng nhận kết quả; báo cáo và lưu trữ hồ sơ thi; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBKHN), các cơ sở đào tạo (CSĐT) phối hợp với ĐHBKHN tổ chức thi ĐGTD, các cá nhân và tổ chức liên quan đến thi ĐGTD, thí sinh dự thi.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc

1. Kết quả thi của thí sinh tham dự thi ĐGTD được sử dụng để xét tuyển đại học chính quy của ĐHBKHN và các cơ sở giáo dục đại học khác chấp thuận sử dụng.

2. Việc tổ chức thi ĐGTD đảm bảo yêu cầu nghiêm túc, khách quan, công bằng, trung thực, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Phòng thi: là phòng chứa máy vi tính được thiết kế và cài đặt phần mềm thi.

2. Máy trạm: là máy vi tính được thí sinh dự thi sử dụng để làm bài thi và nộp bài thi.

3. Máy chủ: là máy tính được sử dụng để lưu đề thi, bài thi của thí sinh, phần mềm chấm thi, kết quả thi.

4. Phần mềm thi: là phần mềm được sử dụng để tổ chức thi trên máy vi tính.

5. Phần mềm giám thị trực tuyến: là hệ thống phần mềm hỗ trợ công tác giám sát môi trường tổ chức thi.

6. Sự cố trong quá trình thi: là những tình huống xảy ra trong quá trình thi như máy tính bị lỗi, mất điện, thí sinh thực hiện sai thao tác kỹ thuật, máy chủ, máy

trạm dừng hoạt động và các tình huống khách quan khác làm cho bài thi của thí sinh dự thi không thực hiện được.

7. Cán bộ coi thi (CBCT): là người được giao nhiệm vụ coi thi.

8. Cán bộ kỹ thuật (CBKT): là người được giao nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ công tác coi thi.

9. Đề thi: Là tập hợp câu hỏi đã được tổ chức sắp xếp theo khuôn dạng phục vụ mục đích kiểm tra đánh giá cụ thể và có thể sử dụng để thi trên máy vi tính, do Ban đề thi biên soạn theo quy định.

Điều 4. Dạng thức, nội dung và hình thức thi đánh giá tư duy, số lượng đợt thi, phương thức tổ chức thi

1. Thi đánh giá tư duy gồm 3 phần: Tư duy Toán học, Tư duy Đọc hiểu và Tư duy khoa học/giải quyết vấn đề.

Các phần thi được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm với nhiều dạng câu hỏi khác nhau.

Dạng thức của Bài thi có thể được điều chỉnh hàng năm, do Hiệu trưởng ĐHBKHN phê duyệt.

2. Nội dung kiến thức của bài thi thuộc chương trình giáo dục phổ thông.

3. Hình thức thi: thi trực tuyến trên máy vi tính.

Có 2 hình thức thi trực tuyến trên máy tính:

a) Thi trực tuyến tập trung tại phòng thi (trực tuyến tập trung): thí sinh tham gia thi tại các phòng thi được trang bị máy tính có kết nối mạng nội bộ hoặc kết nối internet, sử dụng phần mềm thi. Kết quả thi sẽ được công bố sau khi kết thúc quá trình chấm thi.

b) Thi trực tuyến trên máy tính tại chỗ (trực tuyến phân tán): thí sinh tham gia thi tại các địa điểm do thí sinh lựa chọn, đảm bảo yêu cầu về máy tính (hoặc các thiết bị điện tử tương đương) do ĐHBKHN quy định.

4. Số lượng đợt thi

Hiệu trưởng ĐHBKHN quyết định số lượng đợt thi ĐGTD hàng năm.

5. Phương thức tổ chức thi

a) Đối với các đợt thử nghiệm câu hỏi, thử nghiệm đề thi hoặc thi chính thức, sử dụng phương thức thi trên máy tính tập trung;

b) Đối với các đợt thi thử (kết quả thi chỉ có tính chất tham khảo, không sử dụng để xét tuyển), sử dụng hình thức thi trực tuyến tại chỗ.

Điều 5. Phối hợp tổ chức thi

1. Tùy theo tính chất, quy mô của Kỳ thi hàng năm, Hiệu trưởng ĐHBKHN quyết định phối hợp tổ chức với các cơ sở giáo dục tại các địa phương, các cơ sở

giáo dục đại học khác và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thi và/hoặc sử dụng kết quả thi ĐGTD.

2. Hình thức phối hợp gồm:

- a) Phối hợp tổ chức thi;
- b) Phối hợp trong các khâu liên quan đến xây dựng câu hỏi nguồn, ra đề thi, coi thi, chấm thi ...

3. Các đơn vị phối hợp cần đảm bảo nguồn lực về cán bộ, cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu của Kỳ thi, theo quy định của các Quy chế hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC THI

Điều 6. Đơn vị tổ chức thi, đơn vị phối hợp và người tham gia tổ chức thi

1. Đơn vị tổ chức thi là ĐHBKHN. Bộ phận chức năng tuyển sinh là đơn vị chủ trì công tác tổ chức thi.

2. Đơn vị phối hợp tổ chức thi là các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học khác, tham gia các hoạt động thi dưới sự điều hành chung của Ban Chỉ đạo thi.

3. Người tham gia công tác tổ chức thi bao gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Hội đồng thi và các ban giúp việc cho Hội đồng thi, người tham gia coi thi và phục vụ thi.

Những người có vợ, chồng, con, anh chị em ruột, anh chị em ruột bên vợ hoặc chồng (gọi tắt là người thân) dự thi không được tham gia công tác tổ chức thi.

Điều 7. Địa điểm thi

1. Đối với hình thức thi trực tuyến tập trung

a) Cụm thi tại Hà Nội: đặt tại ĐHBKHN và một số cơ sở giáo dục đại học phối hợp, nếu cần thiết.

b) Cụm thi ngoài Hà Nội: căn cứ trên quy mô, vùng tuyển sinh và với mục đích giảm tải cho thí sinh dự thi trong việc đi lại, ăn ở, Hiệu trưởng ĐHBKHN quyết định việc tổ chức thêm các cụm thi ngoài địa bàn Thành phố Hà Nội.

c) Thí sinh tham dự thi tại các phòng thi được thiết kế dành cho thi trực tiếp trên máy vi tính, do ĐHBKHN chỉ định.

2. Đối với hình thức thi trực tuyến phân tán

a) Thí sinh sử dụng máy tính cá nhân, hoặc các thiết bị điện tử chuyên dụng có chức năng phù hợp với yêu cầu;

b) Thí sinh có thể lựa chọn địa điểm tại nhà hoặc tại các địa điểm phù hợp, đáp ứng quy định của ĐHBKHN.

3. Yêu cầu đối với địa điểm tổ chức thi trực tuyến tập trung được quy định

chi tiết tại Điều 20 và 21 của Quy chế này.

Điều 8. Ban Chỉ đạo thi đánh giá tư duy

1. Hiệu trưởng thành lập Ban Chỉ đạo thi đánh giá tư duy (gọi tắt là Ban Chỉ đạo thi) gồm:

- a) Trưởng ban: Hiệu trưởng ĐHBKHN;
- b) Phó trưởng ban: các Phó hiệu trưởng, trong đó Phó Trưởng ban thường trực là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh; lãnh đạo một số đơn vị phối hợp tổ chức thi;
- c) Ủy viên, Thư ký: Lãnh đạo phòng/ban chức năng Tuyển sinh, Đào tạo và một số phòng/ban khác của ĐHBKHN; Lãnh đạo phòng/ban/đơn vị chức năng liên quan của các đơn vị phối hợp;

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo thi

- a) Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo thi:
 - i. Chỉ đạo công tác xây dựng đề thi;
 - ii. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi, các Ban thuộc Hội đồng thi và các Điểm thi; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi;
 - iii. Báo cáo Hiệu trưởng và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình tổ chức thi;
- b) Trình Hiệu trưởng các hình thức xử lý sai phạm trong quá trình tổ chức kỳ thi;

3. Thành viên Ban Chỉ đạo thi không được có người thân dự thi trong năm tổ chức thi.

Điều 9. Hội đồng thi

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi.

- a) Thành phần Hội đồng thi
 - i. Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng ĐHBKHN phụ trách công tác tuyển sinh;
 - ii. Phó chủ tịch: Lãnh đạo bộ phận chức năng Tuyển sinh và các đơn vị khác của ĐHBKHN, Lãnh đạo các phòng/ban/đơn vị chức năng liên quan của các đơn vị phối hợp; trong đó Phó chủ tịch thường trực là Lãnh đạo bộ phận chức năng Tuyển sinh;
 - iii. Các ủy viên: Lãnh đạo các phòng/ban, Trường thuộc, Khoa/Viện đào tạo của ĐHBKHN, các đơn vị phối hợp.

Những người có người thân dự thi không được tham gia các Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi:

- i. Tổ chức coi thi, giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan trong quá trình tổ

chức thi, công bố kết quả, cấp chứng nhận kết quả thi, giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan; tổng kết công tác thuộc phạm vi được giao; thực hiện khen thưởng, kỷ luật theo chức năng, quyền hạn và quy định của Quy chế này; thực hiện chế độ báo cáo và chuyển dữ liệu thi về Ban Chỉ đạo thi đúng thời hạn quy định.

ii. Chỉ đạo, xử lý các vấn đề diễn ra tại các Ban của Hội đồng thi theo Quy chế thi;

iii. Báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo thi về tình hình tổ chức thi để xử lý các tình huống vượt thẩm quyền;

iv. Hội đồng thi sử dụng con dấu của ĐHBKHN trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thi:

i. Quyết định thành lập các Ban của Hội đồng thi, bao gồm: Ban Thư ký; Ban đề thi; Ban Coi thi;

ii. Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế thi;

iii. Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác tổ chức thi;

iv. Chỉ đạo các Ban thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này;

v. Báo cáo Ban Chỉ đạo thi về công tác tổ chức thi; kiến nghị các giải pháp đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng thi;

vi. Tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế thi.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng thi thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng thi phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng thi giải quyết công việc khi được ủy quyền;

đ) Các ủy viên Hội đồng thi chấp hành phân công của Lãnh đạo Hội đồng thi.

2. Ban Thư ký Hội đồng thi

a) Thành phần:

i. Trưởng ban là Phó chủ tịch thường trực của Hội đồng thi;

ii. Phó Trưởng ban: Lãnh đạo phòng/ban của ĐHBKHN và các đơn vị phối hợp;

iii. Các ủy viên: Cán bộ phòng/ban, cán bộ công nghệ thông tin của ĐHBKHN.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký:

i. Soạn thảo và trình ký các văn bản của Hội đồng thi theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng;

ii. Tiếp nhận và quản lý dữ liệu đăng ký dự thi; đánh số báo danh, xếp phòng

thi, kíp thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại Điểm thi, phòng thi;

iii. Lập kế hoạch và phối hợp với các đơn vị trong việc đảm bảo cơ sở vật chất, nhân lực coi thi, cán bộ phục vụ Kỳ thi;

iv. Phối hợp với các Ban khác trong quá trình tổ chức Kỳ thi;

c) Trưởng Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi điều hành công tác của Ban Thư ký.

d) Phó Trưởng ban Thư ký giúp Trưởng ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền.

đ) Các ủy viên chấp hành phân công của lãnh đạo Ban Thư ký.

Điều 10. Lập danh sách thí sinh dự thi và sắp xếp phòng thi, kíp thi

1. Lập danh sách thí sinh dự thi

a) Danh sách được lập theo từng đợt thi, kíp thi, địa điểm thi;

b) Số báo danh được lập theo từng đợt thi, theo cụm điểm thi, theo họ tên thí sinh.

2. Thông báo cho thí sinh dự thi

Thông báo dự thi (giấy báo dự thi) được gửi đến tài khoản của thí sinh trên hệ thống đăng ký dự thi. Thí sinh cần trình giấy báo dự thi tại địa điểm thi để tham gia thi.

3. Xếp phòng thi

a) Số phòng thi được đánh số theo từng đợt thi, kíp thi, thứ tự tăng dần, từ phòng thi số 01 đến phòng thi cuối cùng;

b) Bố trí số lượng thí sinh mỗi phòng thi theo số lượng máy vi tính thực tế tại các phòng thi, đảm bảo không quá 30 thí sinh/phòng thi. Mỗi phòng thi có Danh sách ảnh của thí sinh;

c) Tại thời điểm tổ chức thi, trước cửa phòng thi phải niêm yết Danh sách thí sinh trong phòng thi và quy định trách nhiệm thí sinh theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Điều 11. Hỗ trợ của công nghệ thông tin và các thiết bị chuyên dụng

1. Sử dụng phần mềm đăng ký dự thi và quản lý dữ liệu, phần mềm xây dựng câu hỏi và đề thi, phần mềm thi trên máy tính, phần mềm chấm thi do ĐHBKHN phát triển hoặc do đơn vị bên ngoài cung cấp theo hợp đồng cụ thể; thực hiện đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thư ký có bộ phận chuyên trách sử dụng máy tính và phần mềm quản lý đăng ký dự thi, quản lý dữ liệu.

3. Bố trí tại mỗi Điểm thi điện thoại cố định dùng để liên hệ với Hội đồng thi; ở những điểm không thể bố trí được, có thể thay thế bằng điện thoại di động

(không có chức năng ghi hình, không có thẻ nhớ, không có chức năng kết nối mạng internet và được niêm phong khi không sử dụng) đặt cố định tại phòng làm việc chính của Điểm thi. Mọi liên lạc qua điện thoại trong thời gian diễn ra các buổi thi đều phải bật loa ngoài và nghe công khai trước các cán bộ thanh tra tại Điểm thi.

4. Không được sử dụng các thiết bị thu, phát thông tin trong khu vực thi.

Điều 12. Quản lý và sử dụng dữ liệu

1. ĐHBKHN chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu thi và kết quả thi của thí sinh;
2. Kết quả thi ĐGTD được cập nhật lên hệ thống dữ liệu của Bộ GDĐT, sử dụng để xét tuyển đại học chính quy đối với ĐHBKHN và các cơ sở giáo dục đại học khác theo đề án tuyển sinh.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI; TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI; TRÁCH NHIỆM CỦA THÍ SINH

Điều 13. Đối tượng và điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi
 - a) Thí sinh là học sinh bậc trung học phổ thông (THPT).
 - b) Thí sinh tự do.
2. Điều kiện dự thi

Thí sinh đăng ký dự thi và nộp lệ phí theo quy định.

Điều 14. Tổ chức đăng ký dự thi

1. Hình thức đăng ký dự thi

Đăng ký trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh của ĐHBKHN tại địa chỉ <https://tsa.hust.edu.vn> và nộp lệ phí theo hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của thí sinh khi đăng ký dự thi

- a) Thực hiện đăng ký dự thi theo hướng dẫn trong thời gian được thông báo trên trang thông tin tuyển sinh của ĐHBKHN;
- b) Kê khai đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về các thông tin yêu cầu nhập vào hệ thống đăng ký.

3. Quản lý dữ liệu đăng ký dự thi

a) Ban Thư ký Hội đồng thi quản lý dữ liệu đăng ký dự thi, kiểm tra tính đầy đủ và hợp quy của dữ liệu do thí sinh kê khai; tiếp nhận và thực hiện yêu cầu chỉnh sửa của thí sinh (trong thời gian được phép điều chỉnh sau khi đã hết hạn đăng ký); tiến hành chuẩn hóa dữ liệu và trình Hội đồng thi phê duyệt danh sách chính thức thí sinh được phép tham dự kỳ thi;

b) Hội đồng thi quyết định danh sách dự thi và quản lý dữ liệu thí sinh được phép dự thi.

4. Trình tự đăng ký dự thi

a) Truy cập vào trang thông tin đăng ký tuyển sinh, kê khai các thông tin cá nhân, đăng tải minh chứng cần thiết và nhận thông tin về tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống qua địa chỉ email của thí sinh đã kê khai;

b) Đăng nhập vào hệ thống đăng ký tuyển sinh bằng tài khoản và mật khẩu đã được cấp theo quy định tại điểm a, kê khai thông tin, chọn mục đăng ký tham dự Kỳ thi đánh giá tư duy và hoàn thành các bước đăng ký theo hướng dẫn;

d) Kiểm tra lại các thông tin đã khai, xác nhận và lưu đăng ký;

đ) Kiểm tra email xác nhận của Trường về việc đã nhận hồ sơ đăng ký;

e) Trong quá trình khai hồ sơ trực tuyến, thí sinh có quyền điều chỉnh các thông tin đã khai. Sau khi hết thời hạn đăng ký theo thông báo, nếu phát hiện có nhầm lẫn, sai sót, thí sinh phải thông báo kịp thời cho Ban Thư ký (thông qua số điện thoại hoặc email trợ giúp đã được công bố trên trang thông tin tuyển sinh) hoặc cho CBCT trong thời gian đến làm thủ tục dự thi để sửa chữa, bổ sung.

g) In giấy báo tham dự Kỳ thi.

Điều 15. Quy định về trách nhiệm của thí sinh khi tham gia Kỳ thi

1. Tìm hiểu kỹ về hướng dẫn làm bài thi trên máy vi tính từ trang thông tin tuyển sinh của ĐHBKHN trước khi tham dự Kỳ thi.

2. Có mặt tại địa điểm thi đúng thời gian quy định ghi trong Giấy báo dự thi để làm thủ tục dự thi:

a) Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân (gọi chung là căn cước công dân) và Giấy báo dự thi;

b) Nếu phát hiện có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, phải báo cáo ngay cho CBCT để xử lý kịp thời;

c) Trường hợp bị mất căn cước công dân hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho Trưởng điểm thi để xem xét, xử lý;

3. Khi vào phòng thi, phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Trình Thẻ dự thi và Căn cước công dân cho CBCT;

b) Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính; máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản, không có thẻ nhớ;

c) Không được mang vào phòng thi đồ vật hoặc thiết bị khác với quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

d) Thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

4. Trong phòng thi, phải tuân thủ các quy định sau đây:
- a) Chấp hành hiệu lệnh của Ban Coi thi và hướng dẫn của CBCT và CBKT.
 - a) Ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình;
 - b) Trước khi làm bài thi, phải kiểm tra tình trạng hoạt động của máy tính, nếu có trục trặc phải báo ngay với CBCT/CBKT để xử lý; nhập đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào máy tính, ghi đầy đủ thông tin yêu cầu vào giấy nháp;
 - c) Trong quá trình làm bài thi, nếu gặp trục trặc phải báo ngay với CBCT hoặc CBKT để xử lý;
 - d) Không được trao đổi, quay cốp, làm mất trật tự phòng thi hoặc có những hành vi gian lận. Khi muốn phát biểu phải giơ tay, đứng trình bày công khai ý kiến của mình khi được CBCT cho phép;
 - đ) Chỉ được phép ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau khi hết thời gian làm bài thi. Trong trường hợp cần thiết chỉ được ra khỏi phòng thi khi được phép của CBCT và phải chịu sự giám sát của Cán bộ giám sát; trường hợp cần cấp cứu, việc ra khỏi phòng thi và khu vực thi của thí sinh do Trưởng Điểm thi quyết định.
5. Khi có hiệu lệnh, thí sinh đăng nhập vào phần mềm theo tài khoản đã được cấp, làm bài thi theo hướng dẫn và tuân thủ các yêu cầu sau:
- a) Không được thoát ra khỏi màn hình giao diện phần mềm thi. Nếu bị nhắc nhở đến lần thứ ba sẽ bị lập biên bản xử lý;
 - b) Không được thoát khỏi tài khoản thi hay khởi động lại máy tính sử dụng để làm bài thi. Khi có sự cố bất thường xảy ra trong quá trình thi, phải báo cáo CBCT/CBKT để xử lý theo quy định;
 - c) Không tiếp xúc với các vị trí được niêm phong ở máy vi tính cho đến hết giờ thi. Không sao chép câu hỏi thi, đề thi dưới bất kỳ hình thức nào. Không sử dụng bất cứ một chương trình nào khác ngoài chương trình thi đã cài đặt trên máy vi tính trong thời gian thi kể cả để làm nháp bài thi.
6. Khi có hiệu lệnh hết giờ thi, thí sinh dừng tất cả các thao tác trên máy tính và thực hiện các yêu cầu sau:
- a) Không được đóng phần mềm khi chưa có hướng dẫn của CBCT;
 - b) Chỉ được rời khỏi phòng thi khi được CBCT cho phép.
 - c) Trước khi ra khỏi phòng thi thí sinh phải nộp lại giấy nháp và phiếu tài khoản, ký xác nhận vào phiếu tham dự thi.

Chương IV

CÔNG TÁC ĐỀ THI

Điều 16. Yêu cầu với đề thi đánh giá tư duy

1. Đề thi đánh giá tư duy của ĐHBKHN phải đạt các yêu cầu dưới đây:

a) Đánh giá được năng lực và mức độ tư duy, suy luận logic, vận dụng thực tế, sáng tạo của thí sinh;

b) Được xây dựng theo phương pháp tiên tiến, tiếp cận khu vực và các nước tiên tiến trên thế giới; nội dung kiến thức nằm trong chương trình giáo dục phổ thông;

c) Đảm bảo tính chính xác, khoa học;

2. Đối với mỗi đợt thi, đề thi đánh giá tư duy gồm có đề thi gốc chính thức và dự bị, có đáp án kèm theo. Mã đề thi phân phối đến thí sinh được tạo ngẫu nhiên từ đề thi gốc bằng phần mềm. Số lượng mã đề thi do Trường Ban đề thi quyết định.

Điều 17. Khu vực làm đề thi và các yêu cầu bảo mật

1. Đề thi, đáp án, thang điểm chưa công bố thuộc danh mục bí mật độ “Tối mật”. Không giải mật đề thi dự bị chưa sử dụng.

2. Việc làm đề thi phải được thực hiện tại địa điểm an toàn, được bảo vệ nghiêm ngặt suốt thời gian làm đề thi, có đầy đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

Điều 18. Ban Đề thi

1. Thành phần Ban Đề thi

a) Trưởng ban: Chủ tịch Hội đồng thi;

b) Phó trưởng ban: Phó Chủ tịch Hội đồng thi và lãnh đạo các phòng/ban chức năng Tuyển sinh/Đào tạo/Quản lý chất lượng;

c) Ủy viên, thư ký: Cán bộ, chuyên viên một số phòng/ban, cán bộ kỹ thuật phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi; chuyên viên xây dựng và phát triển công cụ đánh giá, khảo thí của ĐHBKHN và các cơ sở giáo dục đại học khác.

2. Nhiệm vụ của Ban Đề thi

a) Tiếp nhận yêu cầu về đề thi từ Ban Chỉ đạo thi, gồm cấu trúc, ma trận, tỉ lệ và mức độ đánh giá; tổ chức rút câu hỏi đã được mã hóa từ ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa theo yêu cầu để xây dựng đề thi;

b) Thực hiện tạo các Mã đề thi từ đề thi gốc cho mỗi đợt thi, kíp thi;

c) Thành viên Ban đề thi chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, đảm bảo bí mật, an toàn của đề thi theo đúng chức trách của mình theo quy định hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước độ Tối mật;

d) Xử lý các phát sinh liên quan đến đề thi trong thời gian thí sinh làm bài thi.

3. Trưởng Ban Đề thi chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức điều hành toàn bộ công tác đề thi; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi về công tác đề thi và tính bảo mật của đề thi;

b) Xử lý các tình huống bất thường về đề thi;

c) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật (nếu có) đối với các thành viên Ban Đề thi.

4. Các thành viên của Ban Đề thi thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Đề thi.

Điều 19. Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa

1. Ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa của Trường là nguồn câu hỏi để Ban Đề thi xây dựng các đề thi.

2. Ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa được bổ sung liên tục hàng năm.

3. Hiệu trưởng quyết định danh sách cán bộ giới thiệu nguồn câu hỏi.

4. Việc chuẩn hóa câu hỏi, xây dựng và bổ sung ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa được thực hiện theo kế hoạch và quy trình do Hiệu trưởng phê duyệt.

Chương V
TỔ CHỨC THI

Điều 20. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho mỗi đợt thi

1. Yêu cầu cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho kỳ thi tại địa điểm tổ chức cụm thi:

a) Có đủ phòng thi, máy vi tính để tổ chức thi cho ít nhất 200 thí sinh trong một lượt thi. Phòng thi bảo đảm có đủ ánh sáng, bàn ghế.

b) Có hệ thống máy tính gồm máy chủ, các máy trạm được kết nối internet.

c) Khu vực thi bảo đảm các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ; có thiết bị kiểm tra an ninh để kiểm soát, ngăn chặn được việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi; có phòng làm việc cho Hội đồng thi, có nơi bảo quản đồ đạc của thí sinh, đảm bảo cách phòng thi ít nhất 25 mét.

d) Trước cửa mỗi phòng thi phải niêm yết danh sách của thí sinh từng buổi thi, lịch thi, quy định trách nhiệm của thí sinh trong phòng thi.

đ) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khác về cơ sở vật chất của Hội đồng thi nếu có.

2. Yêu cầu đối với máy vi tính trong phòng thi:

a) Có cấu hình tương đương với nhau, đảm bảo hoạt động ổn định;

b) Trong thời gian làm bài thi, trừ kết nối với máy chủ thông qua internet, không kết nối với bất kỳ thiết bị, phương tiện nào khác trong và ngoài phòng thi; được đặt ngày, giờ chính xác trong hệ thống; được quét sạch virus;

c) Được cài đặt phần mềm thi và phần mềm giám thị trực tuyến trước ngày thi, không có bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác liên quan đến nội dung thi.

Điều 21. Bố trí phòng thi, khu vực thi

1. Mỗi thí sinh được sử dụng một máy vi tính riêng biệt. Mỗi phòng thi có số lượng máy vi tính dự phòng ít nhất bằng 5% tổng số thí sinh trong phòng thi.

2. Các máy vi tính trong phòng thi được bố trí đảm bảo thí sinh không nhìn rõ bài thi của thí sinh khác.

3. Trong mỗi phòng thi bố trí 01 CBCT và 01 CBKT hỗ trợ kỹ thuật quá trình thi.

4. Bố trí số cán bộ giám sát đảm bảo việc giám sát các phòng thi trên cùng một tầng và không quá 4 phòng thi/cán bộ.

5. Bố trí lực lượng công an, bảo vệ, y tế, phục vụ tại khu vực thi, số lượng phù hợp với quy mô cụm điểm thi.

Điều 22. Ban Coi thi

1. Thành phần Ban Coi thi gồm:

a) Trưởng ban: Lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm;

b) Phó trưởng ban: Lãnh đạo bộ phận chức năng tuyển sinh, đào tạo hoặc quản lý chất lượng; lãnh đạo các đơn vị phối hợp (nếu có);

c) Các uỷ viên và thư ký: Lãnh đạo, chuyên viên, giảng viên các đơn vị thuộc trường;

d) Cán bộ coi thi: CBCT và CBKT là cán bộ của ĐHBKHN hoặc của đơn vị phối hợp;

đ) Cán bộ giám sát, trật tự viên, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, công an;

e) Tại các Điểm thi có Trưởng Điểm thi, các Phó Trưởng Điểm thi và thư ký do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định để điều hành toàn bộ công tác coi thi tại Điểm thi, trong đó có một Phó Trưởng Điểm thi là cán bộ của các đơn vị phối hợp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Coi thi

Điều hành toàn bộ công tác coi thi từ việc bố trí lực lượng coi thi, bảo vệ phòng thi, tổ chức coi thi, bảo đảm an toàn khu vực thi.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Coi thi

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác coi thi, quyết định danh sách thành viên Ban Coi thi, danh sách cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, trật tự viên, cán bộ y tế, công an, nhân viên phục vụ tại các điểm thi;

b) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng điểm thi:

a) Thay mặt Trưởng ban Coi thi điều hành toàn bộ công tác coi thi tại điểm thi được giao;

b) Xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi, trường hợp tình huống phức tạp phải báo cáo ngay cho Trưởng Ban Coi thi giải quyết.

Điều 23. Làm thủ tục cho thí sinh dự thi

1. Căn cứ dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi, Ban Thư ký Hội đồng thi hoàn thành danh sách thí sinh, danh sách ảnh thí sinh của từng phòng thi; các thông tin liên quan đến kỳ thi phải được gửi đầy đủ đến từng tài khoản của thí sinh trên hệ thống đăng ký và công bố trên trang thông tin của Trường.

2. Thí sinh sử dụng Thẻ dự thi, xuất trình cùng căn cước công dân khi làm thủ tục dự thi tại Điểm thi.

3. Trong thời gian làm thủ tục dự thi, Trưởng Điểm thi phân công CBCT và CBKT hướng dẫn thí sinh làm thủ tục dự thi, phổ biến quy chế thi, hướng dẫn thí sinh sử dụng phần mềm thi; ghi xác nhận những sai sót về họ, tên, đối tượng, hộ khẩu thường trú, khu vực của thí sinh và chuyển những thông tin này cho Ban Thư ký Hội đồng xem xét, cập nhật vào dữ liệu đăng ký của thí sinh.

Điều 24. Công tác coi thi, trách nhiệm của các thành viên Ban Coi thi

1. Công tác chuẩn bị

Trước ngày thi ít nhất 01 ngày, Lãnh đạo và thư ký điểm thi, kỹ thuật viên có mặt tại địa điểm thi để thực hiện kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất được quy định tại Điều 20 và 21 của Quy chế này. Lưu ý kiểm tra việc cài đặt phần mềm của các máy vi tính, kiểm tra hệ thống mạng và việc kết nối máy tính với mạng internet, niêm phong các cổng kết nối không sử dụng của máy vi tính, ngắt hoặc làm mất hiệu lực của thiết bị kết nối không dây Bluetooth (nếu có); kiểm tra hệ thống điện, thiết bị điện; tiếp nhận sơ đồ mạng và phòng đặt các switch trung gian (nếu có), vị trí cầu dao điện tổng và cầu dao của tòa nhà/tầng nhà tại khu vực tổ chức thi. Tiến hành niêm phong các phòng thi.

2. Quy trình coi thi

a) Trước giờ thi ít nhất là 60 phút, CBCT nhận túi tài liệu phòng thi từ Trưởng Điểm thi; CBCT và CBKT kiểm tra niêm phong trước khi mở phòng thi, kiểm tra niêm phong của các máy vi tính trong phòng thi; khởi động máy vi tính và chương trình phần mềm thi, phần mềm giám sát thi trực tuyến; gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy báo thi, căn cước công dân, đối chiếu sổ ảnh để nhận dạng thí sinh; kiểm tra vật dụng của thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi đúng vị trí theo số báo danh; phát phiếu tài khoản cho thí sinh; ký tên vào các tờ giấy nháp và phát cho thí sinh; phổ biến quy định trách nhiệm của thí sinh và xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi, hướng dẫn thí sinh các điểm cần lưu ý trong thời gian thi; hướng dẫn thí sinh đăng nhập vào tài khoản thi và kiểm tra bàn phím, chuột điều khiển máy tính.

b) Sau khi Chủ tịch Hội đồng thi hoặc cán bộ được Chủ tịch Hội đồng thi ủy quyền kích hoạt kỳ thi trên phần mềm, CBCT cho thí sinh bắt đầu làm bài.

c) Trong thời gian làm bài thi: Thí sinh thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này. CBCT và CBKT cần theo dõi trạng thái hoạt động tài khoản thi của thí sinh và xử lý các sự cố nảy sinh trong quá trình thi:

i. Nếu thấy tài khoản thi không tương tác với hệ thống thi trong thời gian quá 05 phút, tài khoản thi đã kết thúc khi chưa hết thời gian làm bài thi phải kiểm tra việc kết nối giữa máy vi tính của thí sinh đó với internet hoặc máy chủ.

ii. Khi thí sinh bị gián đoạn thời gian làm bài thi do sự cố tài khoản, phần mềm hoặc máy vi tính, cán bộ coi thi thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này.

d. Nộp bài thi:

i. Khi hết thời gian làm bài thi theo đồng hồ chung của hệ thống, hệ thống tự động thu bài thi của thí sinh. Trường hợp thí sinh nộp bài trước khi hết thời gian làm bài thi, sau khi nộp bài thí sinh chỉ được rời khỏi phòng thi cho đến khi CBCT cho phép;

ii. CBCT, CBKT yêu cầu từng thí sinh xem lại việc nộp bài của mình và ký xác nhận;

iii. Cán bộ giám sát ngoài phòng thi có trách nhiệm giám sát thí sinh, CBCT và CBKT trong phòng thi và hỗ trợ CBCT trong việc giữ trật tự phòng thi, tại khu vực được Trưởng điểm thi phân công.

đ) Kết thúc buổi thi:

i. Sau khi đã kiểm tra chắc chắn việc lưu bài thi, CBCT và CBKT tiến hành đóng phần mềm thi, tắt nguồn các máy vi tính của phòng thi;

ii. CBCT cùng CBKT bàn giao túi tài liệu phòng thi cho thư ký điểm thi;

iii. Thư ký điểm thi kiểm tra tình trạng nộp bài của thí sinh tại các phòng thi, đối chiếu với danh sách nộp bài và ký nhận túi tài liệu phòng thi;

g) Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong quá trình tổ chức thi

Cơ sở tổ chức thi, đơn vị cung cấp nền tảng thi bố trí cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin theo dõi hệ thống trong suốt quá trình tổ chức thi, phòng tránh và xử lý các sự cố liên quan đến tấn công mạng.

3. Giám sát thi

Trong thời gian thí sinh có mặt tại khu vực thi, cán bộ giám sát thi có trách nhiệm:

a) Giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của CBCT, CBKT và các thành viên khác tại khu vực được phân công; giám sát thí sinh được cho phép ra ngoài phòng thi;

b) Kịp thời nhắc nhở CBCT, CBKT, bảo vệ, nhân viên y tế và lập biên bản nếu các đối tượng trên vi phạm quy chế thi;

c) Kiến nghị Trưởng Điểm thi đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thay đổi CBCT, CBKT, bảo vệ, nhân viên y tế nếu có vi phạm;

d) Yêu cầu CBCT lập biên bản thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có).

4. Bảo vệ, công an

Trong thời gian thí sinh có mặt tại khu vực thi, cán bộ bảo vệ, công an có trách nhiệm:

a) Giữ gìn trật tự an ninh tại khu vực được phân công, không được sang các khu vực khác;

b) Không để bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào khu vực mình phụ trách. Không bỏ vị trí, không làm việc riêng trong khi làm nhiệm vụ. Không được vào phòng thi; không được trao đổi với thí sinh;

c) Báo cáo Trưởng Điểm thi về các tình huống xảy ra trong thời gian thi để kịp thời xử lý;

5. Nhân viên y tế

Trong thời gian thí sinh có mặt tại khu vực thi, cán bộ giám sát thi có trách nhiệm:

a) Có mặt thường xuyên trong suốt thời gian thi tại địa điểm do Hội đồng thi quy định để xử lý các trường hợp thí sinh đau ốm;

b) Khi Trưởng Điểm thi thông báo có thí sinh đau ốm bất thường trong thời gian thi, phải kịp thời điều trị hoặc cho đi bệnh viện cấp cứu, nếu cần thiết (có cán bộ giám sát và công an đi cùng);

Điều 25. Giải quyết sự cố trong quá trình thi

1. Khi có sự cố mất điện trong quá trình thi: CBCT giữ trật tự phòng thi, không cho thí sinh ra khỏi phòng thi và xử lý như sau:

a) Báo cho Trưởng điểm thi để khắc phục;

b) Nếu thời gian khắc phục sự cố nhỏ hơn 10% tổng thời gian làm bài của thí sinh thì CBCT tiếp tục cho thí sinh làm bài thi (những phần bài làm mà của thí sinh đã làm trước khi mất điện sẽ tự động lưu lại).

c) Nếu thời gian khắc phục sự cố mất điện quá 10% tổng thời gian làm bài thi hoặc không thể khắc phục được thì CBCT báo cáo với Trưởng điểm thi để lập biên bản ghi nhận sự việc.

2. Sự cố mạng trong quá trình thi: Khi có sự cố mất kết nối mạng trong quá trình thi, CBCT vẫn tiếp tục cho thí sinh làm bài thi bình thường. Trường hợp sự cố

không thể khắc phục trước khi hết thời gian làm bài thi, CBCT báo cáo với Trưởng điểm thi để lập biên bản ghi nhận sự việc.

3. Sự cố máy tính, sự cố liên quan đến phần mềm:

i. Khi có sự cố trước khi làm bài thi, CBCT chuyển thí sinh sang máy dự bị ở trong phòng. Trường hợp phòng thi hết máy dự phòng, CBCT báo Trưởng điểm thi để chuyển thí sinh sang phòng thi khác còn máy dự bị;

ii. Khi có sự cố xảy ra trong quá trình thí sinh đang làm bài thi, CBCT chuyển thí sinh sang máy dự phòng. Thí sinh sử dụng mã dự thi được cấp để đăng nhập, CBCT nhập mã đổi thiết bị để thí sinh tiếp tục làm bài thi (những phần bài làm của thí sinh đã hoàn thành sẽ tự động lưu lại).

Chương VI

CHẤM THI, CẤP CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI

Điều 26. Chấm thi và công bố kết quả thi

1. Bài thi của thí sinh được chấm tự động bằng phần mềm. Kết quả thi được lưu trữ trên máy chủ. Ban Thư ký Hội đồng thi tiến hành chuyển dữ liệu kết quả thi vào thiết bị lưu trữ (CD, DVD, USB, ổ cứng di động) và niêm phong dưới sự chứng kiến của thanh tra và lãnh đạo Hội đồng thi, bàn giao 01 bản do Trưởng Ban Chỉ đạo giữ, 01 bản do Hiệu trưởng giữ.

2. Hiệu trưởng quyết định việc công bố kết quả thi sau khi tất cả các đợt thi được tổ chức, hoặc sau mỗi đợt thi.

3. Không tổ chức phúc khảo bài thi.

4. Lập sổ điểm đợt thi

a) Nội dung các thông tin trong sổ điểm của đợt thi bao gồm: thông tin đợt thi, danh mục tài liệu, thông tin người lập sổ điểm, người kiểm tra và phân ký đóng dấu của Hiệu trưởng, danh sách các thí sinh vi phạm kỷ luật phòng thi, danh sách thí sinh chuyển đợt thi hoặc xử lý khác, các bản danh sách kết quả thi của phòng thi. Các biên bản ghi nhận hoặc xử lý tình huống trong quá trình thi được lập thành phụ lục kèm theo sổ điểm của đợt thi;

b) Hình thức của sổ điểm: bản in và bản số hóa.

5. Tra cứu kết quả thi

a) Thí sinh sử dụng tài khoản thi đã được cấp để tra cứu kết quả thi trực tuyến;

b) Các đơn vị sử dụng kết quả thi sẽ được ĐHBKHN cung cấp dữ liệu kết quả thi của thí sinh dựa trên danh sách yêu cầu.

Điều 27. Cấp chứng nhận kết quả thi

1. Nội dung giấy chứng nhận kết quả thi gồm các thông tin: họ tên, ngày sinh,

giới tính, số CCCD, số báo danh, thời gian thi, mã thí sinh dự thi, điểm bài thi, thời hạn và các thông tin cần thiết khác (nếu cần). Hiệu trưởng ban hành mẫu giấy chứng nhận kết quả thi.

2. Hiệu trưởng ký giấy chứng nhận kết quả thi.

3. Mỗi thí sinh được cấp miễn phí 01 giấy chứng nhận kết quả thi. Từ bản thứ hai, thí sinh nộp lệ phí theo quy định của Trường.

Chương VII

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ

Điều 28. Thanh tra, kiểm tra kỳ thi đánh giá tư duy

1. Hiệu trưởng ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra công tác tổ chức Kỳ thi ĐGTD.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Trường ĐHBK Hà Nội.

3. Những người có người thân dự thi tại Hội đồng thi trong năm tổ chức kỳ thi không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra thi tại Hội đồng thi đó.

Điều 29. Xử lý vi phạm quy chế thi đánh giá tư duy

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế thi:

a) Ban Chỉ đạo thi, Hội đồng thi;

b) Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Thanh tra – Pháp chế

2. Đơn vị, cá nhân tiếp nhận thông tin, bằng chứng vi phạm Quy chế thi có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế thi.

3. Xử lý cán bộ tham gia tổ chức thi và các cá nhân liên quan khác

a) Người tham gia tổ chức thi là cán bộ viên chức có hành vi vi phạm quy chế thi (bị phát hiện trong kỳ thi hoặc sau kỳ thi) sẽ bị đình chỉ làm công tác thi và đề nghị áp dụng quy định của pháp luật về cán bộ viên chức để xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

i. Cảnh cáo đối với những người có hành vi để cho thí sinh quay cóp; mang tài liệu và vật dụng trái phép vào phòng thi được quy định tại Điều 15 Quy chế này;

ii. Tùy theo mức độ vi phạm có thể bị hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức hoặc chuyển đi làm công tác khác đối với những người có hành vi trực tiếp giải bài thi hoặc hướng dẫn giải bài thi cho thí sinh lúc đang thi;

iii. Buộc thôi việc hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có một trong các hành vi sai phạm sau đây:

- Làm lộ đề thi, hoặc một phần của đề thi dưới mọi hình thức;
- Gian dối trong việc sửa chữa hồ sơ của thí sinh.

b) Cán bộ viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành động như: thi hộ, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị buộc thôi việc.

c) Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại mục a, mục b của Khoản này do Trường ĐHBKHN quyết định theo quy trình quy định. Ngoài các hình thức xử lý nêu trên, Trường có thể cấm đảm nhiệm những công việc có liên quan đến thi từ 01 đến 05 năm.

4. Xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi

Mọi thí sinh vi phạm quy chế đều bị lập biên bản, xử lý kỷ luật và thông báo cho thí sinh. Các hình thức xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi gồm:

a) Khiển trách đối với những thí sinh phạm lỗi quá một lần: nhìn bài hoặc trao đổi bài với thí sinh khác, thoát khỏi màn hình giao diện phần mềm thi, thoát khỏi tài khoản thi.

Hình thức kỷ luật khiển trách do CBCT quyết định tại biên bản được lập, kèm theo tang vật (nếu có).

b) Cảnh cáo, lập biên bản đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

i. Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế ở mức khiển trách;

ii. Trao đổi giấy nháp, phiếu tài khoản với thí sinh khác;

Hình thức kỷ luật cảnh cáo do CBCT quyết định tại biên bản được lập, kèm theo tang vật (nếu có).

c) Đình chỉ thi đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

i. Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo.

ii. Mang tài liệu, vật dụng trái phép theo quy định tại Điều 15 của Quy định này vào phòng thi.

iii. Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi dưới mọi hình thức, trao đổi phiếu tài khoản với thí sinh khác;

iv. Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác.

CBCT trong phòng thi lập biên bản, thu tang vật (nếu có) và báo cáo cán bộ giám sát phòng thi. Cán bộ giám sát báo cáo Trưởng Điểm thi quyết định hình thức đình chỉ thi.

Thí sinh bị đình chỉ phải nộp giấy nháp, phiếu tài khoản cho CBCT và ra khỏi phòng thi ngay sau khi có quyết định và chỉ được ra khỏi khu vực thi sau khi kết thúc thời gian làm bài của buổi thi.

d) Trừ điểm bài thi

- i. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài thi;
- ii. Thí sinh bị cảnh cáo trong khi thi kỹ năng nào sẽ bị trừ 50% tổng số điểm bài thi;

đ) Hủy bỏ kết quả bài thi đối với những thí sinh:

- i. Bị đình chỉ thi
- ii. Để người khác thi thay hoặc làm bài thay cho người khác dưới mọi hình thức;
- e) Bị cấm tham dự kỳ thi đánh giá tư duy trong 02 năm tiếp theo đối với những người vi phạm một trong các lỗi sau:

- i. Để người khác thi thay hoặc làm bài thay cho người khác dưới mọi hình thức;
- ii. Trong giờ thi có hành động chuyển đề thi ra ngoài;
- iii. Có hành động gây rối, phá hoại kỳ thi; hành hung người tổ chức thi hoặc thí sinh khác;

g) Đối với các trường hợp vi phạm khác, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

h) Dữ liệu từ camera giám sát (nếu có) là một trong các căn cứ chính thức để xem xét xử lý các vi phạm Quy chế thi.

Điều 30. Chế độ báo cáo và lưu trữ

1. Ban thư ký Hội đồng thi báo cáo và trình Ban Giám hiệu, Ban chỉ đạo thi phê duyệt các phương án tổ chức thi tuyển sinh, báo cáo tiến độ thực hiện và các số liệu liên quan.

2. Ban thư ký Hội đồng thi báo cáo Ban Giám hiệu kết quả thi tuyển sinh theo quy định của Trường.

3. Bộ phận chức năng tuyển sinh có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản bài thi và các tài liệu khác liên quan đến thi đánh giá tư duy theo quy định của pháp luật và của ĐHBKHN.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký. Các quy định, quy chế, văn bản hướng dẫn đã được Trường ban hành trước đây trái với quy định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Hàng năm, Hiệu trưởng thành lập tổ công tác để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy chế hoặc xây dựng quy chế mới nếu các điều khoản chính của Quy chế này không còn phù hợp hoặc trái với các quy chế hiện hành của Bộ GDĐT.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tổ chức thi, báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; chủ trì thành lập và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thi và Hội đồng thi; chủ trì phối hợp với các trường đại học, cơ sở giáo dục cùng tổ chức kỳ thi.

2. Hiệu trưởng báo cáo Bộ GDĐT về việc tổ chức thi, những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức.

3. Nhiệm vụ của các Phòng/Ban liên quan

a) Phòng Tuyển sinh: chủ trì thực hiện công tác tổ chức Kỳ thi và xét tuyển đại học;

b) Phòng Đào tạo: phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi;

c) Phòng Hành chính tổng hợp: phối hợp trong công tác văn thư, lưu trữ, điều động phương tiện và các công tác hành chính khác phục vụ cho thi đánh giá tư duy;

d) Trung tâm Mạng máy tính: chuẩn bị cơ sở vật chất, máy chủ, đường truyền, tham gia hỗ trợ kỹ thuật công tác tổ chức thi;

đ) Phòng Tổ chức – Cán bộ: đề xuất điều động cán bộ, giảng viên tham gia các Ban của Kỳ thi;

e) Phòng Thanh tra – Pháp chế:

- Chịu trách nhiệm đề xuất kế hoạch và triển khai công tác thanh tra thi;

- Tiếp nhận thông tin, đơn thư tố cáo vi phạm quy chế thi và xử lý theo thẩm quyền.

g) Phòng Truyền thông và Quản trị thương hiệu: tổ chức truyền thông cho các sự kiện liên quan đến Kỳ thi;

h) Phòng Tài chính – Kế toán: phối hợp/chủ trì xây dựng dự trù kinh phí cho công tác thi; thực hiện công tác thanh quyết toán liên quan;

i) Phòng Cơ sở vật chất: đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để triển khai công tác thi theo yêu cầu của Trường;

k) Phòng An ninh:

- Đầu mối liên hệ với cơ quan công an trong công tác bảo đảm an toàn cho Kỳ thi;

- Cử cán bộ tham gia công tác bảo đảm an toàn, an ninh cho Kỳ thi trong phạm vi Trường ĐHBK Hà Nội.

l) Các Phòng/Ban, Trường thuộc/Khoa/Viện khác: thực hiện nhiệm vụ theo

phân công cụ thể của Ban Giám hiệu.

HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS Huỳnh Quyết Thắng
(đã ký)